

Số: 291/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị N, sinh năm: 1981; HKTT: Số H, phường L, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Hiện trú tại: Số 4 Ngõ 97 Xuân Đỗ, Tổ 11 phường Cự Khối, Long Biên, Hà Nội

* **Bị đơn:** Anh Dương Anh T, sinh năm: 1973; HKTT: Xóm L Thôn Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 09 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Biên bản giám định pháp y số HT 415.22/PY-XNSH ngày 31 tháng 08 năm 2022 của Viện Pháp y Quân Đội – Cục Quân Y.

XÉT THẤY

Chị Ngô Thị N và anh Dương Anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/08/2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01) tại Ủy ban nhân dân xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/09/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị *Ngô Thị N* và anh *Dương Anh T*.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Trong thời kỳ hôn nhân chị Ngô Thị N và anh Dương Anh T có 02 con chung là: Cháu Dương Vũ Bảo Hân, sinh ngày 31/03/2010 và cháu Dương T Kiệt, sinh ngày 03/12/2014.

Chị N thừa nhận, năm 2014 trong thời kỳ anh chị sống ly thân, chưa ly hôn với anh T thì chị có quan hệ với người khác và sinh cháu Dương T Kiệt (Giấy khai sinh số 05/2015 quyền số 02/2014 ngày đăng ký 26/01/2015 tại UBND phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội). Chị N và anh T đều khẳng định cháu Dương T Kiệt tuy là con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, khai sinh phần họ và tên cha: Dương Anh T nhưng là con riêng của chị N với người khác (Việc xác định anh Dương Anh T không phải là cha đẻ của cháu Dương T Kiệt đã được kết luận tại Kết luận giám định ADN số HT415.22/PY-XNHS ngày 31/08/2022 của Viện pháp Y Quân Đội – Cục Quân Y).

- Xác định cháu Dương Vũ Bảo Hân, sinh ngày 31/03/2010 là con chung của chị N và anh T. Sau ly hôn, giao cháu Dương Vũ Bảo Hân cho anh Dương Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung.

- Xác định cháu Dương T Kiệt, sinh ngày 03/12/2014 không phải là con đẻ của anh Dương Anh T mà là con riêng của chị N. Do cháu Dương T Kiệt là con riêng của chị Ngô Thị N nên giao cháu Kiệt cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu Kiệt đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Ngô Thị N có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy khai sinh cho cháu Dương T Kiệt, kể cả điều chỉnh về phần Họ và tên cha trên giấy khai sinh cho cháu. Anh Dương Anh T không phải có trách nhiệm với cháu Kiệt.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải đóng góp tiền nuôi con cho ai kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Ngô Thị N và anh Dương Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung:

+ Tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét;

+ Động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét;

+ Bất động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0065255 ngày 24 tháng 08 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại chị N tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

